|  |  |
| --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  **KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**  **BỘ MÔN KẾ TOÁN** |

**ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT HỌC PHẦN**

1. **Tên và mã học phần:** MAU4002 – Lý thuyết kế toán (**Accounting theory)**
2. **Số tín chỉ**

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0

1. **Giảng viên phụ trách**

PGS.TS Phạm Quốc Thuần**,** TS Nguyễn Hoàng Diệu Hiền, TS Nguyễn Ngọc Khánh Dung,

1. **Tài liệu học tập**

[1] William R. Scott and Patricia O'Brien, 2020. Financial Accounting Theory (8th Edition): Pearson.

[2] Belkaoui, A.R, Accounting Theory, 3th Edition, 1993

[3] Những vấn đề cơ bản của lý thuyết kế toán – Vũ Hữu Đức – NXB Lao động – 2015

[4] Godfrey, J., Hodgson, A. và Holmes, S., Accounting Theory, 7th Edition, 2011

[5] IASB, 2021. Conceptual Framework for Financial Reporting : IFRS foundation.

1. **Thông tin về học phần**
2. *Mô tả/mục tiêu học phần*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **(COx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của môn học**  **(CLOx) (3)** | **TĐNL**  **(4)** |
| CO1 | Có khả năng đánh giá về xu hướng hài hòa và hội tụ kế toán quốc tế. | CLO3 | 3 |
| CO2 | Có khả năng phản biện các phương pháp luận, hướng tiếp cận của lý thuyết kế toán. | CLO2 | 4 |
| CO3 | Có khả năng đánh giá về khuôn mẫu, cấu trúc lý thuyết của KTTC và các phương pháp tính giá của KTTC. | CLO1  CLO3  CLO4 | 3 |
| CO4 | Có khả năng tự nghiên cứu, tinh thần tự học suốt đời để tích lũy kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và đóng góp vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. | CLO5 | 3 |

*(1): Ký hiệu mục tiêu của học phần.*

*(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng tổng quát.*

*(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho học phần.*

1. *Môn học tiên quyết/Môn học trước/Môn song hành*

Ghi mã – tên học phần học trước hoặc song hành.

1. *Yêu cầu khác*

Ghi các yêu cầu khác mà giảng viên thấy cần thiết.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

*(Các mục cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U hoặc I, R, M)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **(1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)** | **Mức độ giảng dạy**  **(I, R, M)**  **(3)** |
| CLO01 | Đánh giá và phản biện các vấn đề khuôn mẫu lý thuyết kế toán. | PLO2 | M |
| CLO02 | Nhận định và đánh giá vai trò phương pháp luận và phương pháp tiếp cận của LTKT. | PLO2 | M |
| CLO03 | Đánh giá và phản biện mục tiêu kế toán và các khuôn mẫu của lý thuyết của KTTC. | PLO4 | M |
| CLO04 | Đánh giá và phản biện cấu trúc LTKT và các phương pháp tính giá trong kế toán. | PLO5 | M |
| CLO05 | Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu và nâng cao ý thức nghề nghiệp kế toán về phát triển bền vững của doanh nghiệp. | PLO9 | M |

*(1): Ký hiệu CĐR của học phần.*

*(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng cụ thể.*

*(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng hoặc I (Introduce): giới thiệu; R(Reinforced): tăng cường; M(Mastery): thành thạo.*

1. **Nội dung cơ bản của học phần**

Môn học Lý thuyết kế toán bao gồm các kiến thức chuyên sâu về lý thuyết kế toán, cụ thể: Khuôn mẫu lý thuyết thông tin tài chính và quá trình hình thành khuôn mẫu; Tổng quan về lý thuyết kế toán, Các phương pháp tiếp cận của lý thuyết kế toán; Khuôn mẫu lý thuyết kế toán; Cấu trúc lý thuyết kế toán; Các phương pháp tính giá trong kế toán. Môn học này có quan hệ mật thiết với môn Kế toán tài chính nâng cao với vai trò lý giải và phản biện các nguyên tắc chi phối các hệ thống kế toán tài chính hiện hành.

1. **Đánh giá học phần**

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá (Ax.x)**  **(2)** | **CĐR môn học**  **(CLOx)**  **(3)** | **Tiêu chí đánh giá**  **(4)** | **Thời lượng đánh giá (5)** | **Trọng số**  **(6)** | **Trọng số con**  **(7)** |
| A1. Đánh giá quá trình | A1.1 | CLO 1, 2 | Tự luận | 30 phút | 25% | 50% |
| A1.2 | CLO 3, 4 | Thuyết trình | 30 phút/nhóm | 25% | 50% |
| A2. Đánh giá cuối kì | A2.1 | CLO 1, 2, 3, 4 | Tiểu luận | Tối đa 20 trang | 50% | 100% |

*(1): Các thành phần đánh giá của học phần.*

*(2): Ký hiệu các bài đánh giá*

*(3): Các CĐR được đánh giá.*

*(4): Tiêu chí đánh giá như bài tập nhóm/cá nhân về nhà, bài tập nhóm/cá nhân tại lớp, dự án, đồ án môn học….*

*(5): Thời lượng đánh giá theo phút tại lớp (nếu có).*

*(6): Trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm học phần.*

*(7): trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm của thành phần đánh giá.*

**Giảng viên biên soạn: TS. Nguyễn Hoàng Diệu Hiền**

**Trưởng bộ môn:** **PGS. TS Phạm Quốc Thuần**